

Số: 188/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 19 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch đối với khu vực nông thôn; hộ nghèo; hộ gia đình chính sách; hộ dân cư sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 145/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung đặc thù khi áp dụng phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá trong định giá nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 860/TTr-STC ngày 07 tháng 9 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch đối với khu vực nông thôn; hộ nghèo; hộ gia đình chính sách; hộ dân cư sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch đối với khu vực nông thôn; hộ nghèo; hộ gia đình chính sách; hộ dân cư sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn được sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 7 Thông tư số 145/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung đặc thù khi áp dụng phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá trong định giá nước sạch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ nghèo được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận và có Giấy chứng nhận.

2. Hộ gia đình chính sách theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Hộ dân cư sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

4. Hộ dân cư sinh sống tại khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ giá nước sạch

1. Định mức hỗ trợ theo sản lượng nước sạch sử dụng vào mục đích sinh hoạt thực tế nhưng tối đa không quá 15m³/hộ/tháng. Mức hỗ trợ giá nước sạch như sau:

a) Mức hỗ trợ đối với hộ nghèo là 1.400 đồng/m³.

b) Mức hỗ trợ đối với hộ gia đình chính sách; hộ dân cư sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn là 1.000 đồng/m³.

c) Mức hỗ trợ đối với hộ dân khu vực nông thôn là 500 đồng/m³.

2. Đối với hộ nghèo; hộ gia đình chính sách; hộ dân cư sinh sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn sử dụng nước sạch ở khu vực nông thôn thì được hưởng mức hỗ trợ tương ứng theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này. Trường hợp 01 hộ thuộc từ 02 đối tượng hỗ trợ trở lên thì chỉ hưởng 01 mức hỗ trợ cao nhất.

3. Phương thức thực hiện: hỗ trợ thông qua các đơn vị cấp nước, giảm trực tiếp trên hóa đơn sử dụng nước của các đối tượng thụ hưởng.

4. Kinh phí thực hiện chính sách sử dụng từ ngân sách tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giá nước sạch trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo đúng quy định.

2. Giao các đơn vị cấp nước phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện rà soát hỗ trợ đúng đối tượng, đúng số lượng theo quy định. Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện công khai danh sách các hộ dân được hỗ trợ giá nước sạch, niêm yết tại Ủy ban nhân dân các xã, phường có đối tượng hỗ trợ để người dân kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương và đơn vị cấp nước kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Bạc Liêu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB & TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (M19), M.A2059/9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi